

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 405/TTr-TNMT ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Mức thu phí, lệ phí	Mức độ cung cấp DVC	Căn cứ pháp lý
1	1.000082	Cấp, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	<p>- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, gửi biên bản thẩm định kèm hồ sơ đến Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ, Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và</p>	<p>1. Trực tiếp: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>* Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: - Dưới 03 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ đề nghị cấp phép theo quy định: 4.090.000 đồng/hồ sơ; - Từ 03 đến 05 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ đề nghị cấp phép theo quy định: 5.540.000 đồng/hồ sơ; - Từ 06 đến 08 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ đề nghị cấp phép theo quy định: 6.030.000 đồng/hồ sơ; - Từ 09 đến 11 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ đề nghị cấp phép theo quy định: 6.510.000 đồng/hồ sơ; - Từ 12 đến 14 hoạt động dịch vụ đo đạc và bản đồ đề nghị cấp phép theo quy định: 7.000.000 đồng/hồ sơ. * Không thu phí thẩm định đối với trường hợp gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.</p>	Một phần	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP. - Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 - Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019</p>

			Thông tin địa lý Việt Nam phê duyệt, cấp giấy phép/bổ sung danh mục/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.				
2	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	<p>- Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn/cấp lại/cấp đổi cho cá nhân đề nghị gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.</p>	<p>1. Trực tiếp: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ Bưu chính công ích</p>	Chưa quy định	Một phần	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14;</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.</p>

3	1.0011671	<p>Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ</p>	<p>Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.</p>	<p>1. Trực tiếp: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).</p> <p>2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn</p> <p>3. Dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:</p> <p>- Mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định theo Biểu mức thu phí khai thác sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được ban hành kèm theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính);</p> <p>- Miễn phí đối với trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công để phục vụ: Mục đích quốc phòng, an ninh trong tình trạng khẩn cấp; Phòng, chống thiên tai trong tình trạng khẩn cấp.</p> <p>- Mức thu phí bằng 60% mức phí tương ứng tại Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với trường hợp Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công cho mục đích quốc phòng, an ninh, trừ trường hợp được miễn phí nêu trên.</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP. - Thông tư số 33/2019/TT-BTC</p>
---	-----------	--	--	--	--	-------------------	---

